TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **85** /2018/HS-PT
Ngày: 20/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.
+ *Các thẩm phán:* Ông **Lê Thành Trung**.
Bà **Lê Thúy Phượng**.

+ *Thư ký phiên tòa*: Bà **Phạm Thị Ánh Tuyết** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa*: Ông **Võ Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 20/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2018/TLPT-HS ngày 22/5/2018 đối với bị cáo Phan Xuân A và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 94/2018/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Các bị cáo có kháng cáo***:

1. Huỳnh Ngọc Cẩm C, sinh năm 1991 tại Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT: A36 Chung cư C1, phường C2, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: 54 tổ 11, phường C3, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Huỳnh Kim C4 và bà Nguyễn Thị C5; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Xuân A, sinh năm 1983 tại Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT: 17 đường A1, phường A2, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Tài xế lái xe; con ông Phan Tịnh A3 và bà Nguyễn Thị Mỹ A4; vợ: Đặng Thị Hằng A5, có 02 con, lớn sinh 2002, nhỏ sinh 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/6/2017, có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Minh D, sinh năm 1994 tại Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT: 180 đường D1, phường D2, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Lê Văn D3 và bà Ngô Thị D4; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bào chữa***: Luật sư **Phạm Minh Đ** - Công ty Luật TNHH Đ1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa - bào chữa cho các bị cáo Huỳnh Ngọc Cẩm C, Phan Xuân A theo yêu cầu của các bị cáo. Luật sư Đ có mặt tại phiên tòa.

- ***Những người có liên quan đến kháng cáo***:

+ ***Người bị hại***: Ông **Nguyễn Nhật E**, sinh năm: 1993; Địa chỉ: 765/1 đường E1, phường E2, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa. Ông E có mặt tại phiên tòa.

+ ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan***: Ông **Nguyễn Văn G**, sinh năm: 1968; nơi cư trú: 70 đường G1, phường G2, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa. Ông G vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Nhật E, vào tháng 01/2016 Huỳnh Ngọc Cẩm C đứng vay ngân hàng số tiền 20.000.000đ. Sau khi vay xong, C đưa cho E 15.000.000đ và cả hai thỏa thuận cùng đóng tiền ngân hàng để trả số tiền nợ trên. Tháng 8/2016, C và E chấm dứt quan hệ tình cảm và kể từ thời điểm này, E không đồng ý đóng tiền ngân hàng cùng C. E cho rằng E đã đưa số tiền cho C mua sắm trước đó là tiền trả ngân hàng.

Ngày 22/8/2016, C nảy sinh ý định chiếm đoạt chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe ô tô của E, ép buộc E viết giấy nợ để E có trách nhiệm trả tiền ngân hàng cùng với C. Sau khi bàn bạc và thống nhất với Phan Xuân A, C lấy ảnh của Huỳnh Thị Trà H đăng lên Zalo để làm quen với E. C lấy danh nghĩa của H và hẹn gặp E lúc 09 giờ ngày 24/8/2016 tại quán cà phê Mahhattan tại số 09 đường I, thành phố B. Sau đó, C nói lại sự việc đã hẹn gặp E cho H nghe và nhờ H đến quán café gặp E thì H đồng ý.

Khi H và E đến quán cà phê thì A gọi điện thoại cho Lê Minh D nhờ đến để giúp A và C để lấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe của E, đồng thời ép E viết giấy nợ. D đồng ý và đề nghị A sẽ chở Ngô Thanh K cùng đến. D cùng K đi vào quán cà phê ngồi theo dõi E; còn C, A, L (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) chờ bên ngoài quán. Đến 10 giờ cùng ngày, H lấy lý do đi công việc nên về trước. Thấy E thanh toán tiền, D điện thoại báo cho A. Khi E vừa điều khiển xe máy ra khỏi quán cà phê thì A đi đến ngồi lên xe máy của E và yêu cầu E đi theo A. E không đồng ý và bỏ chạy thì bị A, D, L dùng tay, chân đánh, đạp vào người E. Lúc này, C đi đến lấy 01 ví da trong túi quần của E bên trong có 288.000đ, 02 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe ôtô mang tên Nguyễn Nhật E rồi bỏ vào cốp xe của mình. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, A và đồng bọn khống chế anh E để đưa đi nơi khác viết giấy nợ nhưng anh E bỏ chạy đến cơ quan công an trình báo.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc ví thì C và các đồng phạm đến quán nhậu Phố Sông tại đường M, thành phố B cùng nhau ăn uống. Tại đây, C lấy 230.000đ trong ví, còn lại 58.000đ tiền lẻ, giấy tờ và ví da thì đưa cho A cất giữ.

Qua điều tra, ngày 25/8/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố B đưa Huỳnh Ngọc Cẩm C, Lê Minh D về làm việc. Tại Cơ quan công an, C, D đã khai nhận toàn bộ hành vi trên. Đối với Phan Xuân A, sau khi sự việc xảy ra, A không có mặt tại địa phương nên ngày 15/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố B đã bắt A theo lệnh truy nã.

Tại Bản định giá tài sản số 202/TCKH ngày 04/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 ví da màu đen trị giá **125.000đ**.

Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2018/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B đã áp dụng khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Huỳnh Ngọc Cẩm C, Phan Xuân A, Lê Minh D; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phan Xuân A; áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Minh D. Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Cẩm C **04** (*bốn*) năm **03** (*ba*) tháng tù; Xử phạt bị cáo Phan Xuân A **04** (*bốn*) năm tù; Xử phạt bị cáo Lê Minh D **03** (*ba*) năm tù. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Vào các ngày 20 và 24/4/2018, lần lượt bị cáo Lê Minh D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Huỳnh Ngọc Cẩm C và bị cáo Phan Xuân A kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Đối với Huỳnh Thị Trà H, Ngô Thanh K do không biết mục đích khống chế anh E nhằm chiếm đoạt tài sản và cũng không tham gia chiếm đoạt tài sản của anh E nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với đối tượng tên L, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư Phạm Minh Đ cho rằng: Tại Cơ quan điều tra và các phiên tòa sơ thẩm cũng như phúc thẩm, bị cáo C đều khai báo thành khẩn, bị cáo cho rằng mình không phạm tội là do nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo A thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung án sơ thẩm, những lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là đúng sự thật. bên cạnh đó, giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là không lớn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo C và A.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm cho các bị cáo một phần hình phạt. Vì ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo thì Viện kiểm sát còn nhận thấy: Giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là không lớn; quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm cũng như phúc thẩm bị cáo C đều thành khẩn khai báo; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo A thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng thêm điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho các bị cáo C, A và D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Kháng cáo của các bị cáo còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Huỳnh Ngọc Cẩm C, Phan Xuân A đều thay đổi nội dung kháng cáo, cụ thể: Các bị cáo C và A đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Lê Minh D bổ sung kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo. Xét thấy việc thay đổi, bổ sung nội dung kháng cáo của các bị cáo phù hợp với quy định tại Điều 342 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét theo quy định chung.

[2] **Về nội dung**: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Huỳnh Ngọc Cẩm C, Phan Xuân A, Lê Minh D đều đã khai nhận hành vi mà bị cáo thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng hơn 10 giờ 00 ngày 24/8/2016, Huỳnh Ngọc Cẩm C, Phan Văn A, Lê Minh D và đối tượng tên L (chưa xác định được nhân thân lai lịch) đã dùng vũ lực tấn công anh Nguyễn Nhật E. Trong quá trình đánh anh E, các bị cáo đã rút từ túi quần sau của anh E một ví da, bên trong có: 288.000đ, 02 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe ôtô mang tên Nguyễn Nhật E. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đi đến quán Phố Sông để ăn nhậu, tại đây C lấy 230.000đ ở trong ví của anh E, số tài sản còn lại gồm: 01 ví da; 58.000đ; 02 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe ôtô mang tên Nguyễn Nhật E thì đưa cho A cất giữ. Tòa án nhân dân thành phố B đã xét xử các bị cáo Huỳnh Ngọc Cẩm C, Phan Xuân A, Lê Minh D đều về tội "*Cướp tài sản*" theo 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo: Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất ổn tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Đối với bị cáo Huỳnh Ngọc Cẩm C: Xét trong vụ án này, bị cáo C là người chủ động rủ các bị cáo khác tham gia ép buộc anh E viết giấy nợ, là người trực tiếp rút ví tiền của E nên cần xử phạt bị cáo C mức án nghiêm khắc. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Toàn bộ lời khai của bị cáo C có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo C tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm đều thể hiện: Bị cáo C thừa nhận có việc nhờ người ép anh E viết giấy nợ, khi E bị đánh thì bị cáo là người đã trực tiếp lấy tài sản của E. Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo C "*không thành khẩn khai báo, quanh co chối tội*" là chưa đúng. Toàn bộ lời khai của bị cáo C đều thể hiện đúng và phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của các bị cáo khác và diễn biến của vụ án. Việc bị cáo C cho rằng mình không phạm tội "*Cướp tài sản*" là do nhận thức pháp luật của bị cáo chưa đầy đủ chứ không phải bị cáo không thành

khẩn khai báo. Do vậy, cấp phúc thẩm xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 khi lượng hình đối với bị cáo C là phù hợp.

Đối với các bị cáo Phan Xuân A, Lê Minh D là những người trực tiếp đánh anh E, tạo điều kiện cho C rút ví tiền của anh E. Trong đó, bị cáo A là người đầu tiên rút ví tiền của anh E nhưng bị anh E đẩy ra, còn bị cáo D là người đã đạp anh E ngã để C dễ rút ví tiền ra khỏi túi quần của anh E.

Xét thấy, tại cấp phúc thẩm, bị cáo A đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 khi lượng hình đối với bị cáo là phù hợp.

Ngoài ra, trong vụ án này, tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt của anh E là **413.000đ** nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 cho các bị cáo là thiếu sót, gây bất lợi cho các bị cáo nên cần rút kinh nghiệm.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành người công dân tốt. Riêng đối với bị cáo Lê Minh D, trong vụ án này, hành vi phạm tội của bị cáo là hạn chế hơn so với các bị cáo khác nên cần áp dụng thêm khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Các bị cáo không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Ngọc Cẩm C, Phan Văn A, Lê Minh D, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: **Các bị cáo Huỳnh Ngọc Cẩm C, Phan Văn A, Lê Minh D đều phạm tội *"Cướp tài sản"***.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo **Huỳnh Ngọc Cẩm C, Phan Văn A, Lê Minh D**.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo **Phan Văn A, Lê Minh D**.

Áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Lê Minh D**.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Cẩm C 03 (*ba*) **năm 03** (*ba*) **tháng tù về tội *"Cướp tài sản".*** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Phan Xuân A 03 (*ba*) **năm tù về tội *"Cướp tài sản".*** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Minh D 02 (*hai*) **năm tù về tội *"Cướp tài sản".*** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Các bị cáo Huỳnh Ngọc Cẩm C, Phan Văn A, Lê Minh D không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. B;
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Án văn; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Long